

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 17  
CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN  
ĐỘNG) HONDA FUTURE 125  
(2015+)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · Dùng cho  
HONDA FUTURE (2015)

Sơ đồ online:

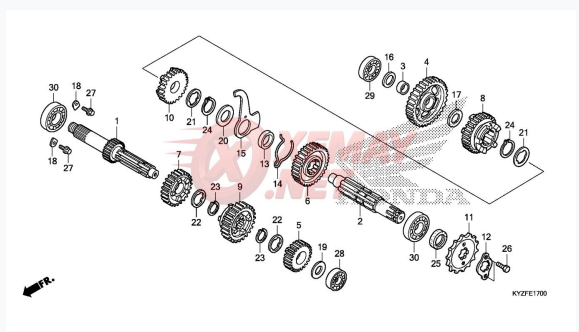
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-future-125-2015--EPCDOV0003363> —  
mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,  
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                             |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 30 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 30/30 | Tổng giá trị:<br>3,140,272đ |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá  
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE  
HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA FUTURE  
125 (2015+)



|               |                                 |
|---------------|---------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0003363                   |
| Thương hiệu   | HONDA                           |
| Dòng xe       | FUTURE                          |
| Năm SX        | 2015                            |
| Loại hệ thống | ENGINE                          |
| Danh mục      | CATALOGUE FUTURE 125<br>(2015+) |
| Số phụ tùng   | 30 chi tiết                     |
| Tổng giá trị  | 3,140,272đ                      |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (30 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA FUTURE 125 (2015+)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                   | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 1 | Trục sơ cấp hộp số 23211-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                          | 23211KPH900 | 1  | 265,163đ |
| 2 | Trục số thứ cấp 23221-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                             | 23221KPH900 | 1  | 212,278đ |
| 3 | ống lót bánh răng số 1 23415-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110 | 23415KPH900 | 1  | 60,944đ  |
| 4 | Bánh răng số 1 thứ cấp 35 răng 23421-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB              | 23421KPH900 | 1  | 203,677đ |
| 5 | Bánh răng số 2 sơ cấp (20răng) 23431-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB              | 23431KPH700 | 1  | 253,777đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                              | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|----------|
| 6  | Bánh răng số 2 thứ cấp 31 răng 23441-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                         | <a href="#">23441KPH900</a> | 1  | 164,306đ |
| 7  | Bánh răng số 3 sơ cấp (20răng) 23451-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                         | <a href="#">23451KPH700</a> | 1  | 258,656đ |
| 8  | Bánh răng số 3 thứ cấp 23 răng 23461-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                         | <a href="#">23461KPH900</a> | 1  | 250,186đ |
| 9  | Bánh răng số 4 sơ cấp (26răng) 23471-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                         | <a href="#">23471KPH700</a> | 1  | 336,787đ |
| 10 | Bánh răng số 4 thứ cấp 24 răng 23481-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                         | <a href="#">23481KPH700</a> | 1  | 240,562đ |
| 11 | NHÔNG TẢI TRƯỚC (14RĂNG) 23801-KPH-900 HONDA FUTURE 125                                                   | <a href="#">23801KPH900</a> | 1  | 49,471đ  |
| 12 | Khóa không tải trước 23802-GN5-910 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110 | <a href="#">23802GN5910</a> | 1  | 25,326đ  |
| 13 | Bạc lót khoá heo số 23911-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110                        | <a href="#">23911KPH900</a> | 1  | 64,027đ  |
| 14 | Lò xo số 24305-KPH-900 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB                                                        | <a href="#">24305KPH900</a> | 1  | 57,405đ  |
| 15 | Tấm khoá heo số 24306-KPH-900 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB                                                 | <a href="#">24306KPH900</a> | 1  | 76,981đ  |
| 16 | Vòng đệm 12x23 90412-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110                    | <a href="#">90412KPH900</a> | 1  | 18,090đ  |
| 17 | Đệm then hoa chặn 15mm 90412-187-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                            | <a href="#">90412187000</a> | 1  | 52,237đ  |
| 18 | Tấm chặn vòng bi 90441-KRM-840 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB                                       | <a href="#">90441KRM840</a> | 1  | 18,090đ  |
| 19 | Vòng đệm 12mm 90452-KGH-900 HONDA CB 150, FUTURE 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SUPER CUB, WINNER R        | <a href="#">90452KGH900</a> | 1  | 56,592đ  |
| 20 | Đệm chặn 20mm 90452-413-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                     | <a href="#">90452413000</a> | 1  | 54,415đ  |
| 21 | Đệm then hoa 20x1.2 90461-GB4-770 HONDA DREAM, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 100      | <a href="#">90461GB4770</a> | 1  | 57,405đ  |
| 22 | Đệm then hoa 17mm 90461-115-000 HONDA FUTURE                                                              | <a href="#">90461115000</a> | 1  | 57,405đ  |
| 23 | Phanh cài ngoài 17mm 90601-001-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE                                     | <a href="#">90601001000</a> | 1  | 55,195đ  |
| 24 | Phanh cài 2mm 90605-200-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE                                            | <a href="#">90605200000</a> | 1  | 52,988đ  |
| 25 | Phốt dầu 17X30X5 91204-KPH-901 HONDA FUTURE 125, MSX 125                                                  | <a href="#">91204KPH901</a> | 1  | 27,133đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                 | Mã SKU       | SL | Giá lẻ  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|---------|
| 26 | Bu lông 6x10 92101-060-100A HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110   | 92101060100A | 1  | 10,854đ |
| 27 | Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                               | 957010601400 | 1  | 10,854đ |
| 28 | Vòng bi 6001 (china) 96100-600-1000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE                                       | 961006001000 | 1  | 47,656đ |
| 29 | Vòng bi 6201 (China-không phốt chấn bụi) 96100-620-1000 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, SPACY, WAVE | 961006201000 | 1  | 45,490đ |
| 30 | Vòng bi 6203 (NACHI) (Thái) 96100-620-3000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE                                | 961006203000 | 1  | 56,322đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng FUTURE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-future-125-2015--EPCDOV0003363> để biết giá và nơi bán.

**Trích dẫn tài liệu này**

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003363). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-future-125-2015--EPCDOV0003363>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003363)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-future-125-2015--EPCDOV0003363>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003363)." Cập nhật 2026-08-05.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-future-125-2015--EPCDOV0003363>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003363)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.